

Bản án số: 23/2023/DS-ST
Ngày: 27-02-2023
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT - TỈNH BẾN TRE**

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Hồng

Bà Nguyễn Thị Bé Em

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 164/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần BDLV;

Địa chỉ: THĐ, phường CN, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng GĐ;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc P – Giám đốc TMCP BDLV -Chi nhánh Bến Tre;

Địa chỉ: Số 368 ĐLĐK, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 368 ĐLĐK, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

* *Bị đơn:*

- Ông Nguyễn Hoài T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số 60B, ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

- Bà Trần Thị Cẩm N, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số 166F, ấp H, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

(*Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 11/05/2020, vợ chồng ông Nguyễn Hoài T và bà Trần Thị Cẩm N có ký hợp đồng tín dụng số HDTD84020200237 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) BDLV- Chi nhánh Bến Tre để vay số tiền 300.000.000đồng. Mục đích vay là mua sắm đồ gia dụng. Thời hạn vay 120 tháng, tính từ ngày 15/5/2020 đến ngày 14/5/2030. Lãi suất cho vay trong hạn 12%/1 năm, lãi suất cho vay cố định trong 03 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 4

lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%. Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 11/5/2020, ông Nguyễn Hoài T và bà Trần Thị Cẩm N có ký hợp đồng thế chấp số 110/2020/HĐTC/CNBenTre với Ngân hàng TMCP BDLV- Chi nhánh Bến Tre (Ngân hàng) đối với các thửa đất sau: Thửa đất số 510, tờ bản đồ số 6, diện tích 251,5m² tọa lạc tại xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre do ông Nguyễn Hoài T đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 265374, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 008418 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cấp ngày 26/06/2012; Thửa đất số 509, tờ bản đồ số 6, diện tích 248,7m² tọa lạc tại xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre do ông Nguyễn Hoài T đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 265373, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 008417 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cấp ngày 26/06/2012; 02 Hợp đồng thế chấp đã được công chứng chứng thực vào ngày 11/5/2020 tại Văn Phòng công chứng Đồng Khởi, tỉnh Bến Tre.

Theo Khế ước nhận nợ số 84020200237/01 ngày 14/05/2020, ông T và bà N đã ký nhận nợ tại Ngân hàng với số tiền 300.000.000đồng. Theo định kỳ trả nợ gốc và lãi vào ngày 15 hàng tháng, từ ngày 15/4/2022 đến ngày 24/02/2023 ông T và bà N chưa thanh toán tiền gốc và lãi tổng cộng là 245.450.173 đồng, trong đó tiền gốc là 230.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 14.346.178 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.103.995 đồng.

Ngoài ra, ngày 08/5/2020, ông Nguyễn Hoài T và bà Trần Thị Cẩm N có ký Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc Tế ngày 22/9/2020 để vay số tiền 20.000.000đồng. Đến ngày 24/02/2023 còn dư nợ gốc là 8.050.486 đồng và nợ lãi là 4.908.471, các khoản phí phát hành thẻ, thuế là 1.206.860 đồng. Tổng cộng là nợ gốc và lãi là 14.286.503đồng.

Nay Ngân hàng TMCP BDLV khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T và bà N phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng với tổng số tiền tính đến ngày 24/02/2023 là 259.736.676 đồng. Đồng thời yêu cầu tính lãi từ ngày 25/02/2023 cho đến khi vợ chồng ông T và bà N tất toán khoản vay theo theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng số HĐTD84020200237 ngày 11/5/2020 và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc Tế ngày 22/9/2020 mà các bên đã ký kết. Trong trường hợp ông T và bà N không trả được số nợ gốc và lãi trên thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi hết tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông T và bà N đến tham dự phiên hòa giải và công khai chứng cứ nhiều lần nhưng ông T và bà N vẫn không đến nên không có lời trình bày của ông T và bà N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử và nguyên đơn tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử. Riêng bị đơn không chấp hành theo quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án thấy rằng: Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật. Căn cứ hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng với ông T và bà N thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông T và bà N trả tiền gốc và lãi tính đến ngày 24/02/2023 là 259.736.676 đồng và tiền lãi tính từ ngày 25/02/2023 cho đến khi trả tất nợ là có cơ sở, đúng quy định pháp luật. Đồng thời yêu cầu của nguyên đơn về việc phát mãi tài sản thế chấp nêu các bị đơn không trả tất nợ là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa ông Nguyễn Hoài T và bà Trần Thị Cẩm N với Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) BDLV- Chi nhánh Bến Tre và do hợp đồng tín dụng được ký kết tại thành phố BT cũng như ông T có địa chỉ nơi cư trú tại thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BT theo Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, thông báo về phiên hòa giải cho ông T, bà N nhiều lần nhưng ông T, bà N vẫn vắng mặt nên không thể hòa giải được. Tòa án đã được triệu tập hợp lệ ông T, bà N tham dự phiên tòa lần thứ nhất nhưng ông T, bà N không đến vì vậy Tòa án đã hoãn phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông T và bà N vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố BT tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T và bà N là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét thấy, ngày 11/05/2020, vợ chồng ông Nguyễn Hoài T và bà Trần Thị Cẩm N có ký hợp đồng tín dụng số HDTD84020200237 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) BDLV- Chi nhánh Bến Tre để vay số tiền 300.000.000đồng, hợp đồng được công chứng đúng quy định pháp luật. Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 11/5/2020, ông T, bà N có ký hợp đồng thế chấp số 110/2020/HĐTC/CNBenTre với Ngân hàng TMCP BDLV- Chi nhánh Bến Tre (Ngân hàng) đối với các thửa đất số 510, tờ bản đồ số 6, diện tích 251,5m² và thửa đất số 509, tờ bản đồ số 6, diện tích 248,7m² cùng tọa lạc tại xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre do ông Nguyễn Hoài T đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Hợp đồng thế chấp đã được công chứng chứng thực vào ngày 11/5/2020 tại Văn Phòng công chứng Đồng Khởi, tỉnh Bến Tre và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre là phù hợp quy định pháp luật. Sau khi ký hợp đồng ông T, bà N đã nhận đủ số tiền vay 300.000.000đồng. Ngoài ra, ngày 22/9/2020 ông T có ký Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc Tế để vay số tiền 20.000.000đồng của Ngân hàng. Từ ngày 15/4/2022 đến nay ông T, bà N không thực hiện trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng cũng như trả nợ thẻ tín dụng Quốc tế. Ngân hàng đã gửi thông báo nợ quá hạn cho ông T, bà N nhưng ông T, bà N vẫn không thực hiện trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T và bà N thực hiện nghĩa vụ trả nợ là đúng quy định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy:

Từ ngày 15/4/2022 đến nay ngày 24/02/2023, ông T và bà N chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết với số tiền gốc là 245.450.173 đồng, trong đó tiền gốc là 230.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 14.346.178 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.103.995 đồng; Ngoài ra, ông T và bà N còn chưa thanh toán tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 24/02/2023 là 14.286.503đồng, trong đó tiền gốc là 8.050.486 đồng và nợ lãi là 4.908.471 đồng, các khoản phí phát hành thẻ, thuế là 1.206.860 đồng theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc Tế ký ngày 22/9/2020. Khi ông T và bà N ký hợp đồng tín dụng thì ông T, bà N là vợ chồng, mục đích vay tiền là mua sắm đồ gia dụng trong gia đình, nên ông T, bà N phải có trách nhiệm liên đới trả tiền nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Tính đến ngày 24/02/2023, ông T, bà N có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng tổng cộng tiền gốc và lãi là 259.736.676 đồng. Đồng thời, ông T, bà N phải có trách nhiệm liên đới trả lãi tiếp từ ngày 25/02/2023 cho đến khi trả tất toàn khoản vay

theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết. Trường hợp ông T và bà N không trả được số nợ gốc và lãi trên thì Ngân hàng TMCP BDLV có quyền yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 510, tờ bản đồ số 6, diện tích 251,5m² và thửa đất số 509, tờ bản đồ số 6, diện tích 248,7m² cùng tọa lạc tại xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre do ông Nguyễn Hoài T đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thu hồi nợ.

[5] Tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông T và bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần BDLV, cụ thể tuyên:

1.1. Buộc ông Nguyễn Hoài T và bà Trần Thị Cẩm N có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số HDTD84020200237 ngày 11/5/2020 tính đến ngày 24/02/2023 tổng cộng là 259.736.676 (Hai trăm năm mươi chín triệu, bảy trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm bảy mươi sáu) đồng, trong đó nợ gốc là 230.000.000 (Hai trăm ba mươi triệu) đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 14.346.178 (Mười bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn một trăm bảy mươi tám) đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 1.103.995 (Một triệu một trăm lẻ ba ngàn chín trăm chín mươi lăm) đồng.

1.2. Buộc ông Nguyễn Hoài T và bà Trần Thị Cẩm N có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV số tiền nợ theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc Tế ký ngày 22/9/2020 tính đến ngày 24/02/2023 tổng cộng là 14.286.503 (Mười bốn triệu, hai trăm tám mươi sáu ngàn, năm trăm lẻ ba) đồng, trong đó nợ gốc là 8.050.486 (Tám triệu không trăm năm mươi ngàn bốn trăm tám mươi sáu) đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 4.908.471 (Bốn triệu chín trăm lẻ tám ngàn bốn trăm bảy mươi mốt) đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 1.206.860 (Một triệu hai trăm lẻ sáu ngàn tám trăm sáu mươi) đồng.

Ông Nguyễn Hoài T và bà Trần Thị Cẩm N còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc với mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số HDTD84020200237 ngày 11/5/2020 và theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc Tế ký ngày 22/9/2020 đã ký kể từ ngày 25/02/2023 cho đến khi thanh toán tất nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BDLV.

Trong trường hợp ông Nguyễn Hoài T và bà Trần Thị Cẩm N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần BDLV được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 110/2020/HĐTC/CNBenTre ngày 11/5/2020 mà các bên đã ký kết để thu hồi nợ đối với các thửa đất sau:

Thửa đất số 510, tờ bản đồ số 6, diện tích 251,5m² tọa lạc tại xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre do ông Nguyễn Hoài T đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 265374, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 008418 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cấp ngày 26/06/2012;

Thửa đất số 509, tờ bản đồ số 6, diện tích 248,7m² tọa lạc tại xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre do ông Nguyễn Hoài T đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 265373, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 008417 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cấp ngày 26/06/2012;

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 12.986.833 (Mười hai triệu chín trăm tám mươi sáu ngàn tám trăm ba mươi ba) đồng, bị đơn ông Nguyễn Hoài T và bà Trần Thị Cẩm N có trách nhiệm liên đới chịu.

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BDLV (LienVietPostBank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.860.000 (Sáu triệu tám trăm sáu mươi ngàn) đồng theo biên lai số 0009871 ngày 05 tháng 10 năm 2022.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP BT;
- VKSND Thành phố BT;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoàn Trang

